

Số: 566 /TB-ĐHKTKTCN

Hà Nội, ngày 22 tháng 07 năm 2024

THÔNG BÁO

**Mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển đại học hệ chính quy theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT,
kết quả kỳ thi đánh giá năng lực và đánh giá tư duy năm 2024**

Căn cứ Thông tư số 08/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 06 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trình độ đại học, tuyển sinh cao đẳng Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Quyết định 951/QĐ-ĐHKTKTCN ngày 19 tháng 12 năm 2022 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp về việc ban hành Quy chế tuyển sinh đại học của Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1139/QĐ-BGDĐT ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc phê duyệt kế hoạch triển khai công tác tuyển sinh đại học, tuyển sinh cao đẳng Giáo dục Mầm non năm 2024;

Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp thông báo mức điểm nhận hồ sơ xét tuyển đại học hệ chính quy theo kết quả kỳ thi tốt nghiệp THPT, kết quả kỳ thi Đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội và kết quả kỳ thi Đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội năm 2024 cụ thể như sau:

TT	Mã ngành	Tên ngành	Mức điểm nhận hồ sơ XT		
			Tốt nghiệp THPT	Đánh giá năng lực	Đánh giá tư duy
I	Cơ sở Hà Nội				
1	7220201DKK	Ngôn ngữ Anh	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
2	7340101DKK	Quản trị kinh doanh	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
3	7340115DKK	Marketing	≥ 21.0	≥ 75.0	≥ 50.0
4	7340121DKK	Kinh doanh thương mại	≥ 21.0	≥ 75.0	≥ 50.0
5	7340201DKK	Tài chính - Ngân hàng	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
6	7340204DKK	Bảo hiểm	≥ 19.0	≥ 75.0	≥ 50.0
7	7340301DKK	Kế toán	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
8	7340302DKK	Kiểm toán	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
9	7460108DKK	Khoa học dữ liệu	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
10	7480102DKK	Mạng máy tính và TTDL	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
11	7480108DKK	Công nghệ kỹ thuật máy tính	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
12	7480201DKK	Công nghệ thông tin	≥ 21.0	≥ 75.0	≥ 50.0

13	7510605DKK	Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
14	7510201DKK	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
15	7510203DKK	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	≥ 21.0	≥ 75.0	≥ 50.0
16	7510205DKK	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
17	7510301DKK	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
18	7510302DKK	CNKT điện tử – viễn thông	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
19	7510303DKK	CNKT điều khiển và tự động hoá	≥ 21.0	≥ 75.0	≥ 50.0
20	7540204DKK	Công nghệ dệt, may	≥ 19.0	≥ 75.0	≥ 50.0
21	7540202DKK	Công nghệ sợi, dệt	≥ 19.0	≥ 75.0	≥ 50.0
22	7540101DKK	Công nghệ thực phẩm	≥ 19.0	≥ 75.0	≥ 50.0
23	7810103DKK	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
24	7810201DKK	Quản trị khách sạn	≥ 20.0	≥ 75.0	≥ 50.0
II Cơ sở Nam Định					
1	7220201DKD	Ngôn ngữ Anh	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
2	7340101DKD	Quản trị kinh doanh	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
3	7340115DKD	Marketing	≥ 18.0	≥ 75.0	≥ 50.0
4	7340121DKD	Kinh doanh thương mại	≥ 18.0	≥ 75.0	≥ 50.0
5	7340201DKD	Tài chính - Ngân hàng	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
6	7340204DKD	Bảo hiểm	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
7	7340301DKD	Kế toán	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
8	7340302DKD	Kiểm toán	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
9	7460108DKD	Khoa học dữ liệu	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
10	7480102DKD	Mạng máy tính và TTDL	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
11	7480108DKD	Công nghệ kỹ thuật máy tính	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
12	7480201DKD	Công nghệ thông tin	≥ 18.0	≥ 75.0	≥ 50.0
13	7510605DKD	Logistics & Quản lý chuỗi cung ứng	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
14	7510201DKD	Công nghệ kỹ thuật cơ khí	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
15	7510203DKD	Công nghệ kỹ thuật cơ - điện tử	≥ 18.0	≥ 75.0	≥ 50.0
16	7510205DKD	Công nghệ kỹ thuật Ô tô	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
17	7510301DKD	Công nghệ kỹ thuật điện, điện tử	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
18	7510302DKD	CNKT điện tử – viễn thông	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
19	7510303DKD	CNKT điều khiển và tự động hoá	≥ 18.0	≥ 75.0	≥ 50.0
20	7540204DKD	Công nghệ dệt, may	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
21	7540202DKD	Công nghệ sợi, dệt	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
22	7540101DKD	Công nghệ thực phẩm	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
23	7810103DKD	Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0
24	7810201DKD	Quản trị khách sạn	≥ 17.0	≥ 75.0	≥ 50.0

Ghi chú:

- Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức xét điểm thi tốt nghiệp THPT bao gồm điểm thi tốt nghiệp THPT năm 2024 theo tổ hợp xét tuyển, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực. Đối với ngành Ngôn ngữ Anh, môn tiếng Anh tính hệ số 2, các môn khác tính hệ số 1, quy đổi về thang điểm 30;

- Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức xét điểm thi đánh giá tư duy bao gồm điểm các bài thi đánh giá tư duy của Đại học Bách khoa Hà Nội, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực;

- Mức điểm nhận hồ sơ đăng ký xét tuyển theo phương thức xét điểm thi đánh giá năng lực bao gồm điểm bài thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia Hà Nội, điểm ưu tiên đối tượng, khu vực;

- Đối với các ngành có số lượng thí sinh nhập học quá ít Nhà trường sẽ không mở lớp, đồng thời sẽ tạo điều kiện cho những thí sinh trúng tuyển và nhập học ở những ngành đó được chuyển sang ngành khác có điểm tương ứng;

- Thông tin về chỉ tiêu, điều kiện xét tuyển, các chính sách ưu tiên, các mô hình đào tạo đáp ứng nhu cầu xã hội thí sinh tham khảo Thông báo số: 272/TB-ĐHKTKTCN ngày 25 tháng 4 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kinh tế - Kỹ thuật Công nghiệp được đăng tải [tại đây](#).

Nơi gửi:

- Bộ GD&ĐT để b/c,
- Website Trường,
- Lưu VT, TS&TT.

HIỆU TRƯỞNG - CHỦ TỊCH HĐQTS

(đã ký)

TS. Trần Hoàng Long